TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 144/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2020
V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký phiên toà:**Bà Trương Thị Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 10/4/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 780/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày09/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số12/2020/QĐST- HNGĐ ngày 25/3/2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1973**

Trú tại: số 123 khu A, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

***Bị đơn*:Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1978**

Trú tại: số 456 ngách B Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội

(*Anh T có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đình T trình bày:**

Anh và chị Hoàng Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/3/2006 tại UBNDVũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 9/2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bắt đầu từ việc

anh đun thuốc bắc trên bếp ga, bị trào ra, anh có bảo chị H tắt hộ nhưng chị H nổi cáu nói tốn tiền này nọ, rồi hai vợ chồng cãi nhau. Thời gian gần đây, chị H thay đổi tính nết, ăn nói hỗn láo, chửi chồng, coi thường nhà chồng, chê chồng nghèo, đi lấy chồng không về nhà chồng mà chỉ thích ở nhà bố mẹ đẻ. Vì vậy hai vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Tối ngày 15/9/2019, chị H đuổi anh ra khỏi nhà, từ đó đến nay đã gần 01 năm. Khi anh về lấy quần áo thì chị H còn gọi "đầu gấu" đến đánh nên anh sợ phải bỏ đi. Nhiều lần anh có về thăm con nhưng chị H đều đóng cửa, không cho anh vào và còn chửi bới anh. Từ khi lấy nhau đến nay, chị H không bao giờ gọi điện hỏi thăm bố mẹ chồng, về quê cũng vậy, anh bảo về thì mới về chứ không tự động về. Khi biết anh đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án, chị H còn gọi điện cho em gái anh và chửi bới, xúc phạm tới gia đình anh. Chị H còn gọi điện thoại về họ hàng hai bên nội ngoại của anh, nói năng xúc phạm anh.

Nay anh nhận thấy cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, không còn có khả năng hàn gắn, anh không còn tình cảm gì với chị H nữa nên anhcó yêu cầu được ly hôn với chị Hà.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 04/3/2007. Hiện nay cháu L đang ở với chị H. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1,5 triệu đồng một tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Chị Hoàng Thị Thu H:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H hợp lệ nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Toà án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Thành; giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1,5 triệu đồng một tháng cho đến

khi cháu L đủ 18 tuổi; tài sản không xem xét giải quyết và anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu chị Hoàng Thị Thu H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh T nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Thành, chị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:Anh T và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số C, quyển số 01/2006. Xét thấy anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn và có tìm hiểu, do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H, Hội đồng xét xử nhận định: Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị có đăng ký hộ khẩu thường trú và chung sống tại địa chỉ số 456 ngách B Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, giữa hai anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn từ những việc nhỏ trong gia đình, không có sự tôn trọng và cảm thông, chia sẻ với nhau. Bản thân anh T kiên quyết ly hôn do không còn tình cảm vợ chồng gì với chị H nữa. Tòa án nhiều lần triệu tập chị H đến để giải quyết, hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài và không có hạnh phúc. Vì vậy, anh T xin ly hôn với chị H là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H.

[3] Về con chung:Tài liệu thu thập trong vụ án thể hiện: Anh T và chị H trong thời kỳ hôn nhân có một con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 04/3/2007. Hiện nay, cháu L đang ở với chị H. Sau khi ly hôn, anh T đồng ý để chị H nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1,5 triệu đồng một tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. HĐXX thấy rằng, anh T không tranh chấp việc nuôi con với chị H, việc đóng góp nuôi con là do anh T tự nguyện. Hơn nữa, cháu L cũng ở với chị H từ khi anh chị ly thân đến nay. Do đó, HĐXX chấp nhận ý kiến của anh T: Giao con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 1,5 triệu đồng một tháng là có căn cứ và phù hợp với pháp luật

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đình T đối với chị Hoàng Thị Thu H.

Xử: Anh Nguyễn Đình T được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu H.

2.Về việc nuôi con chung: Xác định anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 04/3/2007. Ly hôn, giao cháu L cho chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con1,5 triệu đồng một tháng, kể từ tháng 4/2020 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh T không yêu cầu, Tòa án khônggiải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015817ngày 16/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đình T và chị Hoàng Thị Thu H đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Long Biên;
-THADS q. Long Biên;
- UBND P. Vũ Ninh, TP Bắc Ninh,
Tỉnh Bắc Ninh. (Số C, quyển số 01/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lưu Đình Hùng